

Hợp tác văn hóa Việt Nam và Ấn Độ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI: Thành tựu và triển vọng

Vietnam-India cultural cooperation in the first two decades of the 21st century: Achievements and prospects

Ngô Bích Thu^{1*}

¹Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: thu.nb@ou.edu.vn

THÔNG TIN

DOI:10.46223/HCMCOUJS.
soci.vi.16.1.1735.2021

Ngày nhận: 24/03/2021

Ngày nhận lại: 22/04/2021

Duyệt đăng: 23/04/2021

Từ khóa:

hợp tác văn hóa, tiếp biến văn
hóa, thành tựu, triển vọng

TÓM TẮT

Với một bề dày lịch sử giao thoa văn hóa khoảng 2000 năm, hội tụ trọn vẹn trong văn hóa Champa, và quan hệ ngoại giao chính thức vào năm 1956, Việt Nam và Ấn Độ trong thế kỷ XXI có nhiều triển vọng trong hợp tác, giao lưu về văn hóa. Khi mỗi nước phát huy tối đa những “sức mạnh mềm”, những “sản phẩm tinh túy” của tư duy thì quá trình giao lưu văn hóa sẽ trở nên thực sự hiệu quả. Trong bối cảnh chính sách “hướng Đông” (Look East) của Ấn Độ phát triển mạnh và chuyển sang giai đoạn mới thành “hành động phía Đông” (Act East) thì Việt Nam càng đóng vai trò quan trọng trong ưu tiên chiến lược của Ấn Độ tại Đông Nam Á. Sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, bài viết trình bày cơ sở của sự hợp tác văn hoá Việt Nam và Ấn Độ, những thành tựu và hoạt động hợp tác, nhờ đó tạo ra sự hiểu biết, gắn bó giữa hai dân tộc, góp phần mở ra những hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực, để Việt Nam và Ấn Độ thực là những đối tác chiến lược toàn diện trong một kỷ nguyên mới.

ABSTRACT

With the profound and longtime background of 2000-year cultural exchange history, deeply converted into Champa culture as well as official diplomatic relations between the two countries formed in 1956, Vietnam and India have numerous of prospects in the cultural cooperation and exchange. In the context of the “Look East” policy of India has strongly developed and moved to the new period of “Act East”, Vietnam has played a more pivotal role among the strategic priorities of India in the Southeast Asia as well. Therefore, Vietnam and India cultural cooperation has created the mutual understanding and close ties between two nations, that contributed to form the comprehensive cooperation in a range of fields, thus Vietnam and India really become the comprehensive strategic partners in the new era.

Keywords:

cultural cooperation, cultural
integration, achievement,
prospect

1. Đặt vấn đề

Bước vào thế kỷ XXI - thời đại toàn cầu hóa, hợp tác giữa các quốc gia diễn ra mạnh mẽ ở cả bề rộng và bề sâu, trên mọi cấp độ, lĩnh vực. Bên cạnh sự hợp tác về chính trị, an ninh kinh tế, phát huy sức mạnh cứng (hard power) thì hợp tác về văn hóa, phát huy sức mạnh mềm (soft power) của mỗi quốc gia được coi là trụ cột quan trọng góp phần tạo nên sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia hướng tới những mục tiêu chung, bền vững.

Văn hóa là một khái niệm rộng với nhiều cách quan niệm khác nhau. Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam đồng ý với quan niệm văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người và xã hội (Tran, 1999). Còn trong phần lớn ngôn ngữ phương Tây, văn hóa được hiểu chung là “nền văn minh” hoặc “sự tinh lọc tư duy”, hay cụ thể hơn là những sản phẩm của sự tinh lọc đó, tức giáo dục, nghệ thuật và văn chương (Hofstede, Hofstede, & Minkov, 2014). Quá trình giao thoa, tiếp biến văn hóa diễn ra tự nhiên giữa các dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử và khi có sự can thiệp của Nhà nước, có định hướng của Nhà nước thì sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia trở thành “ngoại giao văn hóa”.

Sự hợp tác về văn hóa giữa Việt Nam - Ấn Độ đã được cụ thể hóa qua hàng loạt hoạt động giao lưu văn hóa ở nhiều lĩnh vực nghệ thuật, văn chương giáo dục của hai nước trong thập niên đầu thế kỷ XXI. Đây là sự hợp tác có tính triển vọng trên một nền tảng lâu đời và bền vững của mối quan hệ giữa hai quốc gia cùng trong khu vực châu Á.

2. Cơ sở của sự hợp tác văn hóa Việt Nam và Ấn Độ

2.1. Cơ sở lịch sử giao lưu văn hoá giữa hai nước đã diễn ra từ lâu đời

Từ góc độ lịch sử, sự giao lưu văn hóa Ấn Độ - Việt Nam diễn ra từ rất sớm. Trung tâm Phật giáo Luy Lâu (Thuận Thành Bắc Ninh) là trung tâm Phật giáo đầu tiên ảnh hưởng trực tiếp từ Ấn Độ do các nhà sư Ấn Độ truyền bá sang đến trước khi Bắc Thuộc. Đáng chú ý, sự tương tác giao thoa văn hóa giữa hai quốc gia được thực hiện một cách hòa bình và tự nguyện thông qua kênh truyền tải trước tiên là các thương nhân Ấn Độ, tiếp đó là những nhà truyền giáo như tăng lữ Balamôn và các nhà sư đạo Phật (Tran, 2016), bằng cả đường biển và đường bộ. Văn minh Ấn Độ đã tiếp xúc, giao lưu với những nhà nước cổ trên lãnh thổ Việt Nam như Văn lang - Âu Lạc ở Bắc Bộ, Champa ở Nam Trung bộ và Phù Nam - Chân Lạp ở Nam bộ. Cả ba nhà nước này đã tiếp nhận ảnh hưởng của Ấn Độ ở những mức độ khác nhau, trong đó văn hóa Champa là trường hợp điển hình về sự tiếp nhận văn hóa Ấn Độ ở mức độ cao nhất, đến mức có tác giả Sharma (2011) cho rằng văn hóa Champa có cội nguồn trên xứ Ấn, và người Chăm chính là hậu duệ của những người Ấn di cư đến từ vùng đất Champa của Ấn Độ.

Dấu ấn của văn hóa Ấn Độ trong văn hóa Việt Nam được thể hiện qua nhiều lĩnh vực kiến trúc, nghệ thuật, tôn giáo, cách tổ chức nhà nước... Tất cả những đặc điểm này hội tụ một cách trọn vẹn, đậm đặc trong văn hóa Champa. Nói cách khác, thông qua văn hóa Champa, văn hóa Việt Nam đã tiếp nhận nhiều yếu tố của văn hóa Ấn Độ.

Nghệ thuật kiến trúc Chăm có sự tương đồng rõ nét với kiến trúc Ấn Độ. Quan niệm kiến trúc Champa chịu ảnh hưởng nghệ thuật Ấn Độ. Quần thể đền tháp Chăm là một tổng thể bao gồm một ngôi đền chính (tiếng Chăm gọi là *kalan*), kết hợp với những đền thờ nhỏ, những công trình phụ và những bờ tường thấp bao quanh. *Kalan* tượng trưng cho ngọn núi thần thoại *Meru*, cái trục của vũ trụ, bao quanh núi *Meru* là các thiên thể và những đại dương được tượng trưng bằng những ngôi đền nhỏ và những bờ tường thấp. *Kalan* là nơi thờ linh tượng của các vị thần Ấn Độ giáo hay Phật giáo, hoặc một bộ linh vật *yoni-linga*. *Kalan* Champa - theo quan niệm kiến trúc của Ấn Độ giáo có ba phần: *Đế-tháp* tượng trưng cho thiên giới; *Thân-tháp* tượng trưng cho thế giới tâm linh;

Mái-tháp tượng trưng cho thế giới thần linh, nơi chầu thần quần tụ. (P. K. Tran, 2012)

Nghệ thuật Chăm, theo sử gia R.C.Majumdar trong cuốn sách “Champa: Lịch sử và văn hóa của một vương quốc thuộc địa Ấn Độ miền Viễn Đông, thế kỷ thứ 2 đến thứ 6 sau Công nguyên” (Champa: History & Culture of an Indian Colonial Kingdom in the Far East, 2nd - 6th century A.D), có nguồn gốc từ Ấn Độ là một thực tế hiển nhiên (Sharma, 2011), với hệ thống tượng điêu khắc và tranh tượng theo phong cách Ấn Độ cả về nội dung lẫn hình thức; Các nhạc cụ truyền thống của dân tộc Chăm khá giống với những nhạc cụ của Ấn Độ như trống Ginăng (Mridang), trống Hagar (Dholak), kèn Saranai (Shehnai), sáo Talāk, đàn bầu Tanhi (Tanpura); Các điệu múa dân gian Chăm có sự tương đồng rất rõ với các vũ điệu dân gian truyền thống Ấn Độ (Sharma, 2011).

Người Chăm cũng đã áp dụng kỹ thuật trồng lúa của Ấn Độ trong khoảng thế thứ 4 và thứ 5 - giống lúa Chiêm thu hoạch 2 vụ lúa 1 năm và kỹ thuật xây dựng hệ thống thủy lợi tinh xảo của người Ấn Độ.

Katê - lễ hội chính của người Chăm được cho là có xuất xứ từ Ấn giáo vì nghi lễ giống ở Ấn Độ, các bài tán tụng nói về các vị thần Ấn giáo như thần Shiva, thần Vishnu, và người điều khiển buổi lễ là một giáo sĩ Balamôn người Chăm.

Các nghề thủ công truyền thống của người Chăm như nghề làm đồ kim hoàn, đồ gốm, đồ dệt có quê hương ở Ấn Độ. Sharma (2011) trong công trình nghiên cứu “Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam” đồng tình với ý kiến của nhà sưu tầm Vũ Kim Lộc trong cuốn sách “Cổ vật Champa” (Ancient Artifacts of Champa) cho rằng: nhiều đồ trang sức Champa được người dân địa phương nhập khẩu từ Ấn Độ, sau này nhiều thương gia người Ấn Độ (người Hindi) đến định cư ở miền Trung và miền Nam Việt Nam, mang theo không chỉ các hiện vật vàng bạc gốm sứ mà cả những nghề nhân kim hoàn lão luyện. Các sản phẩm dệt bằng tay của người Chăm được so sánh với nghề thủ công tại bang Orissa và bang Andhra ở Ấn Độ. Cả hai giống nhau đến nỗi người ta khó tìm ra được sự khác biệt giữa chúng (Sharma, 2011).

Sự giống nhau đáng kinh ngạc nhất là ngôn ngữ. Sharma (2011) dựa vào các dữ liệu hiện có cho rằng, tiếng mẹ đẻ của người Chăm thuộc họ ngôn ngữ Sanskrit (tiếng Phạn), các nguyên âm phụ âm được sử dụng trong tiếng Chăm hầu như tương tự tiếng Phạn (Sanskrit) hoặc tiếng Ấn (Hindi), cả cách phát âm cũng giống hệt.

Các viện bảo tàng Chăm ở Việt Nam lưu giữ khá đầy đủ các tài liệu, hiện vật liên quan đến nghệ thuật, văn hóa, truyền thống của cộng đồng Chăm, qua đó có thể so sánh nhận ra sự tương đồng rõ nét giữa văn hóa Champa và văn hóa Ấn Độ.

2.2. Hợp tác văn hóa Việt Nam và Ấn Độ như là hệ quả của sự gia tăng trong quan hệ song phương hai nước

Sự giao thoa tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam - Ấn Độ đã diễn ra một cách tự nhiên, chủ động và sâu sắc từ trong quá khứ, với Champa là trường hợp điển hình. Tuy nhiên, quá trình giao lưu văn hóa giữa hai quốc gia chỉ thực sự trở nên toàn diện, có ý thức rõ ràng, có một nền tảng vững chắc khi Việt Nam - Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ hợp tác.

Quan hệ thân thiện hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ được đặt nền móng từ những nhà lãnh đạo của hai nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Rajendra Prasad, Thủ tướng Nehru, được bồi đắp thêm bởi lịch sử tương đồng của hai dân tộc, đó là cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị thực dân Pháp và đế quốc Anh. Pandit Jawaharlal Nehru là một trong số các vị nguyên thủ quốc gia nước ngoài đầu tiên đến Việt Nam sau chiến thắng Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu” vào năm 1954; Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến Ấn Độ năm 1955;

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thăm chính thức Ấn Độ vào tháng 2/1958 và Tổng thống Ấn Độ Rajendra Prasad thăm Việt Nam vào năm 1959.

Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ chính thức từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1956. Tháng 1/1972, Việt Nam và Ấn Độ nâng quan hệ ngoại giao lên cấp Đại sứ, tháng 7/2007, Việt Nam và Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ đối tác chiến lược (Strategic Partnership), và năm 2016 trở thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (Comprehensive Strategic Partnership).

Hàng loạt chuyến thăm chính thức giữa lãnh đạo cấp cao của hai chính phủ đã diễn ra. Về phía Việt Nam, gồm chuyến thăm của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh năm 2003, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng năm 2007, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng năm 2010, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang năm 2011, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng năm 2013, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Ấn Độ năm 2014... Về phía Ấn Độ, Thủ tướng Atal Behari Vajpayee thăm chính thức Việt Nam năm 2001, nữ Tổng thống đầu tiên của Ấn Độ Pratibha Patil năm 2008, Thủ tướng Manmohan Singh năm 2010, Phó Tổng thống Hamid Ansari năm 2013, Tổng thống Pranab Mukherjee năm 2014.

Mới đây nhất năm 2016, theo lời mời của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã thăm chính thức Việt Nam trong 2 ngày 2-3 tháng 9/2016. Dựa trên mối quan hệ tốt đẹp lâu dài của hai quốc gia và nguyện vọng xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng, Việt Nam và Ấn Độ đã nâng quan hệ hai nước lên thành “Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện”. Về phía Việt Nam, nhận lời mời của Chủ tịch Thượng viện Cộng hòa Ấn Độ H. Anxarin và Chủ tịch Hạ viện X. Mahagian, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam sang thăm chính thức Ấn Độ từ ngày 8 - 11/12, làm sâu sắc thêm quan hệ giữa hai nước. Qua những chuyến thăm chính thức giữa các lãnh đạo cấp cao của hai nước, nhiều văn kiện hợp tác song phương được ký kết trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có văn hóa nghệ thuật.

Bước sang thế kỷ XXI, do những điều kiện lịch sử xã hội, Việt Nam và Ấn Độ đã tồn tại những nét khác biệt về văn hóa vật chất và tinh thần, tuy nhiên, giữa hai quốc gia lại có một nền tảng vững chắc bởi bề dày sự giao thoa văn hóa, nhất là từ thời điểm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức vào năm 1956. Đó là cơ sở để các hoạt động ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Ấn Độ diễn ra khá thường xuyên. Trong thập niên 1960 đến năm 1975, quan hệ hai nước có sự gắn bó, Ấn Độ sát cánh ủng hộ nhân dân Việt Nam cả về vật chất và tinh thần trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; Sau năm 1975, quan hệ hai nước bước sang giai đoạn mới với sự ra đời của Hội hữu nghị Ấn Độ - Việt Nam vào năm 1977. Kể từ đó nhiều hoạt động giao lưu trao đổi văn hóa giữa hai nước được thực hiện, nhiều liên hoan Phim Việt Nam trên qui mô lớn được tổ chức ở Ấn Độ. Tuy nhiên, giai đoạn 1975 - 1990, do những tác động của tình hình thế giới và khu vực nhất là cuộc Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa hai nước gặp nhiều khó khăn. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc và trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ trong thập niên 1990, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ có những thay đổi đáng kể, không chỉ bó hẹp trong quan hệ chính trị ngoại giao mà đã được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, an ninh - quốc phòng và văn hóa - giáo dục... Đặc biệt, từ năm 1992, Ấn Độ triển khai “chính sách hướng Đông” (Look East Policy), mở rộng quan hệ với các nước Đông Nam Á, được nội các Ấn Độ triển khai liên tục trong khoảng hai thập niên, trong đó “Việt Nam với mối quan hệ hữu nghị lâu đời với Ấn Độ luôn được coi là tâm điểm của khu vực” (Tran, 2016). Tháng 9/2014, tại Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS) lần thứ 9 tại Myanmar, Thủ tướng Narendra Modi đã quyết định đổi tên chính sách “Hướng Đông” (Look East) thành “Hành động ở phía Đông” (Act East) - được xem là bước tiến của Ấn Độ trong hợp tác với các nước ASEAN thì “Việt Nam càng đóng vai trò quan trọng trong ưu tiên chiến lược của Ấn Độ tại Đông Nam Á” (Tran, 2016). Đây là tiền đề quan trọng để giao

lưu văn hóa giữa Việt Nam và Ấn Độ diễn ra với triển vọng tốt đẹp trong thế kỷ XXI.

Có thể nói, trên nền tảng quan hệ có bề dày lịch sử giữa Việt Nam - Ấn Độ, sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, được củng cố vững chắc thêm bởi quan hệ ngoại giao chính thức giữa hai nhà nước, sự giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Ấn Độ đã phát triển toàn diện hơn, sâu sắc hơn khi bước sang thế kỷ XXI trong bối cảnh quốc tế hội nhập và phát triển. Giao lưu hợp tác về văn hóa cùng với việc phát huy “sức mạnh mềm” ở cả hai phía, đã đem lại những hiệu quả tích cực về sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau của hai quốc gia cùng khu vực châu Á, tạo cơ sở để quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ thực sự trở thành những “đối tác chiến lược toàn diện”.

3. Một số thành tựu và triển vọng hợp tác văn hóa Việt Nam và Ấn Độ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI

3.1. Thành tựu hợp tác văn hóa Việt Nam và Ấn Độ

Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, giao lưu trao đổi văn hóa Việt Nam- Ấn Độ được triển khai thông qua nhiều hoạt động đa dạng, ở nhiều lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Về phía Ấn Độ, trọng tâm là một số lĩnh vực sau.

3.1.1. Điện ảnh

Điện ảnh là một trong số những lĩnh vực trao đổi văn hóa thành công giữa hai nước. Khán giả Việt Nam từ lâu đã biết đến nền điện ảnh Bollywood đặc sắc, với những tên tuổi nghệ sĩ được coi là biểu tượng văn hóa của Ấn Độ như Amithabh Bachchan, Aishwarya Rai, Shah Rukh Khan... Phim Ấn Độ mấy năm gần đây đã tạo nên một “cơn sốt” tại Việt Nam thay thế cho làn sóng phim Hàn trước đó, khi hàng loạt những bộ phim truyền hình dài tập, thậm chí có phim tới nghìn tập của Ấn Độ phủ sóng trên rất nhiều kênh truyền hình Việt Nam, thường lên sóng vào khung giờ vàng, với lượng rating (theo dõi) rất cao. Theo ông Lâm Chí Thiện - Chủ tịch tập đoàn IMC, kênh truyền hình TodayTV thì trong vài năm qua kênh truyền hình này đã phát sóng không dưới 10 bộ phim truyền hình Ấn Độ, lượng rating của những bộ phim này cao hơn hẳn so với phim của các nước khác. Bà Vũ Thị Bích Liên - Giám đốc Công ty Sóng Vàng, một đơn vị chuyên sản xuất và nhập khẩu phim truyền hình nước ngoài cũng cho biết, trong 3 năm qua phim truyền hình Ấn Độ luôn dẫn đầu về lượng rating và chỉ số rating luôn đi lên theo hình mũi tên. Lợi nhuận thu về từ dòng phim này khá khá quan (Ha, 2016). Điềm qua một số bộ phim làm nên “hiện tượng phim Ấn” trên truyền hình Việt Nam: Không thể lia xa (70 tập) trên VTV3; Mãi mãi bên nhau (75 tập), Tình yêu và định mệnh (1300 tập), Hẹn tái hôn (250 tập) trên VTV9; Cô dâu 8 tuổi, Vợ tôi là cảnh sát, Định mệnh, Bí mật gia đình họ Khan, Lời nguyện ước đẹp, Mãi mãi bên nhau, Mưu đồ ẩn giấu là những bộ phim làm mưa làm gió trên sóng truyền hình và được phát nhiều lần do được khán giả Việt ưa thích... Trên nhiều kênh truyền hình địa phương như THVL1 (Truyền hình Vĩnh Long) chiếu Âm mưu và tình yêu (717 tập), HTV3 với Mối tình kỳ lạ (192 tập), HTV7 với Trái tim mỹ nhân (96 tập). Ngoài ra, trên sóng của các kênh: TodayTV, Echannel và nhiều kênh khác của truyền hình cáp VTV, SCTV, K+, MyTV, HTVC, AVG khán giả cũng xem được rất nhiều bộ phim Ấn Độ. Mặc dù có không ít “cái dở”, nhưng ở những bộ phim này “cái hay” có lẽ vẫn chiếm ưu thế, bởi vậy hút được một lượng khán giả theo dõi rất cao. Một số “cái hay” của Phim Ấn đó là kịch bản được đầu tư tốt và bài bản, diễn xuất của các diễn viên được chăm chút kỹ lưỡng, cách khai thác về góc nhìn văn hóa đầy sắc màu để lại cho khán giả nhiều trải nghiệm thú vị... So với mạch phim khá quen thuộc đối với khán giả Việt Nam như phim của Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan... thì phim Ấn Độ mang đến một sự mới mẻ, giống như một “món ăn lạ trên bàn ăn vốn dĩ có quá nhiều món quen thuộc” (Ha, 2016).

Và “món ăn lạ” ấy lại không khó ăn, bởi có những điểm hợp khẩu vị của người Việt. Nhiều bộ phim Ấn có nội dung xoay quanh những câu chuyện thường ngày, chuyện gia đình khá gần

gũi với cuộc sống của người Việt: xung đột mẹ chồng - nàng dâu, xung đột tình yêu - hôn nhân, những hủ tục - định kiến người phụ nữ phải đối mặt, sự phân biệt giàu nghèo trong xã hội, sự hy sinh và khát khao hạnh phúc... Lạ mà quen là hương vị mà những bộ phim truyền hình Ấn đã đem đến cho khán giả Việt.

Không chỉ trên các phương tiện truyền thông mà nhiều hoạt động giao lưu điện ảnh của hai nước diễn ra trực tiếp tại nhiều thành phố lớn ở Việt Nam, đạt hiệu ứng khá tốt. Năm 2015, Liên hoan Phim Ấn Độ (IFF) lần đầu tiên được tổ chức ở ba thành phố của Việt Nam (Đà Nẵng, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 12 đến ngày 23 tháng 12/2015. Trong Liên hoan, 8 bộ phim Hindi có phụ đề tiếng Việt được công chiếu. Một buổi tọa đàm chủ đề “Hợp tác sản xuất phim và vai trò của nó trong việc thúc đẩy ngành Du lịch” (Collaboration in Film making and its role in promotion of Tourism) được tổ chức vào ngày 19 tháng 12/2015 tại Hà Nội. Tham dự buổi lễ khai mạc Liên hoan Phim và buổi tọa đàm có sự có mặt của 11 nhà sản xuất phim, đạo diễn từ Ấn Độ, nhiều lãnh đạo, các nhà sản xuất phim và đạo diễn Việt Nam, và đông đảo người tham dự (Van Tuan, 2015).

3.1.2. Văn học và nghệ thuật biểu diễn

Văn học được xem như một cây cầu nối các nền văn hóa của các dân tộc, là một kênh giao lưu văn hóa được hai nước Việt Nam-Ấn Độ thực hiện từ khá sớm, những thập niên đầu của thế kỷ XX, đem lại sự hiểu biết nhiều về đặc trưng văn hóa, tâm lý tính cách của hai dân tộc. Văn học Ấn Độ, một nền văn học lâu đời, nhiều giá trị đã được các nhà nghiên cứu, dịch thuật Việt Nam giới thiệu, tuyển chọn, dịch sang tiếng Việt. Độc giả Việt Nam đã được tiếp cận những tác phẩm văn chương đa dạng về thể loại của Ấn Độ, từ những câu chuyện thần thoại, cổ tích, sử thi, đến thơ ca, tiểu thuyết: *Sử thi Ấn Độ* do Cao Huy Đình, Phạm Thúy Ba dịch, NXB Khoa học Xã hội, 1967; *Tâm tình hiến dâng - The Gardener*, Rabindranath Tagore, Đỗ Khánh Hoan dịch, NXB An Tiêm, Sài Gòn, 1969; *Truyện cổ Ấn Độ*, Kim Hải, Phi Loan dịch, NXB Kim Đồng, 1985; *Những truyện kể của Vê ta la - Truyện cổ dân gian Ấn Độ*, Nguyễn Tấn Đắc dịch, NXB Khoa học Xã hội, 1987; *Mahabharata: Sử thi Ấn Độ*, Nguyễn Quế Dương chủ biên, Cao Huy Đình, Phạm Thúy Ba dịch, NXB Văn học, 1989; *Tuyển tập truyện ngắn hiện đại Ấn Độ*, Lưu Đức Trung dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1992; *Ramayana: Sử thi Ấn Độ*, Xuân Quý dịch, NXB Đà Nẵng, 1998; *Hợp tuyển văn học Châu Á*, tập 2: Văn học Ấn Độ, Lưu Đức Trung tuyển chọn, giới thiệu Đại học Quốc gia, 2002, *Thần thoại Ấn Độ*, Lê Thành dịch, NXB Mỹ thuật, Hồ Chí Minh, 2004 (Luu, 2009). Ngoài ra, còn rất nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả Việt Nam về văn học Ấn Độ từ thời cổ đại đến hiện đại, một số tác giả tác phẩm tiêu biểu của văn chương Ấn Độ được đưa vào sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giảng dạy từ bậc phổ thông đến bậc đại học ở Việt Nam.

Đặc biệt, một đại diện xuất sắc của văn chương Ấn Độ, chủ nhân của giải thưởng Nobel Văn học vào năm 1913, với thi phẩm *Gitanjali* (theo tiếng Bengal là *Lời dâng*) - Rabindranath Tagore, đã được các nhà nghiên cứu văn học Việt Nam giới thiệu và dịch tác phẩm ra tiếng Việt từ rất sớm, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX.

Nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt là nghệ thuật múa Ấn Độ đặc sắc đã được trình diễn nhiều lần tại Việt Nam. Năm 2014, trong khuôn khổ Festival Ấn Độ được tổ chức ở Việt Nam từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 3/2014, ở ba Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, khán giả Việt được thưởng thức nghệ thuật múa Ấn với nhiều thể loại phong phú: Múa Cổ điển do Học viện Sangeet Natak biểu diễn, Múa Dân gian do Đoàn Kalbelia biểu diễn... Cũng năm 2014, trong tháng 6 từ ngày 25 đến ngày 29, tại 3 Thành phố Hà Nội, Phú Thọ và Yên Bái, Đoàn Múa Dance Era - một nhóm múa Bollywood của Ấn Độ gồm 12 thành viên - do ICCR tài trợ, đã đến biểu diễn.

3.1.3. Kiến trúc

Dự án bảo tồn và khôi phục đền tháp Chăm Thánh địa Mỹ Sơn - một trong những trung tâm đền đài chính của Ấn Độ giáo ở khu vực Đông Nam Á và là di sản duy nhất của thể loại này ở Việt Nam, được UNESCO công nhận vào năm 1999 đã được chính phủ Ấn Độ đầu tư khoảng 3 tỷ USD là một điểm nhấn đáng chú ý trong hợp tác về nghệ thuật kiến trúc. Trong thực trạng đền tháp Chăm ở miền Trung Việt Nam, nhiều đền tháp bị xuống cấp, không ít đền tháp rơi vào tình trạng “dần biến mất”, thì dự án đầu tư bảo tồn và khôi phục đền tháp Chăm của chính phủ Ấn Độ thực sự là dự án có ý nghĩa thực tế, qua đó nhấn mạnh sự quan tâm của chính phủ Ấn Độ đối với một nền văn hóa tương đồng đậm nét, mối quan hệ lâu đời giữa văn hóa Champa, văn hóa Ấn Độ và văn hóa Việt. Dự án này được ký kết trong chuyến thăm chính thức Ấn Độ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào tháng 10/2014. Ngoài dự án nổi bật nêu trên, một số dự án nghiên cứu về mối quan hệ giữa Champa và Ấn Độ cũng được triển khai.

3.1.4. Giáo dục - Đào tạo và các lĩnh vực xã hội khác

Trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác Kinh tế Kỹ thuật Ấn Độ (Indian Technical and Economic Cooperation Programme- ITEC), nhiều ứng viên Việt Nam đã nhận được nhiều học bổng. Mỗi năm, ITEC cấp 150 học bổng cho Việt Nam, với 16 học bổng thuộc Chương trình Học bổng Văn hóa Chung (General Cultural Scholarship Scheme - GCSS), 14 học bổng Chương trình Trao đổi Giáo dục (Educational Exchange Programme - EEP) và 10 học bổng Chương trình Học bổng Hợp tác Mekong - sông Hằng (Mekong Ganga Cooperation Scholarship Scheme - MGCS). Ấn Độ đã thành lập Trung tâm Đào tạo tiếng Anh Việt Nam-Ấn Độ vào tháng 7/2007 nhằm hỗ trợ Việt Nam về phương diện ngôn ngữ để thuận lợi hơn trong hòa nhập vào cộng đồng ASEAN.

Ngoài lĩnh vực giáo dục đào tạo, nhiều hoạt động giao lưu văn hóa Việt Nam-Ấn Độ được triển khai: Năm 2014, cũng trong khuôn khổ Festival Ấn Độ được tổ chức ở Việt Nam từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 3/2014, ở ba thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh, có Lễ hội Phật giáo do Học viện Trung ương Nghiên cứu Văn hóa Himalaya tổ chức, Lễ hội Âm thực, và chương trình Yoga... Các hoạt động nghệ thuật trên trong lễ hội đều được khán giả Việt Nam nồng nhiệt chào đón.

Ấn Độ thành lập Trung tâm Văn hóa tại Hà Nội vào năm 2017, là một kênh quảng bá hiệu quả văn hoá Ấn Độ, đưa hình ảnh đất nước và con người Ấn Độ đến với Việt Nam và góp phần củng cố quan hệ đối tác chiến lược toàn diện thân thiện giữa hai quốc gia.

Về phía Việt Nam: Việt Nam trong nhiều sự kiện giao lưu văn hóa hoặc kỷ niệm những sự kiện quan trọng trong quan hệ hợp tác hai nước đã giới thiệu đến công chúng Ấn Độ những nét đặc sắc của văn hóa Việt như ẩm thực, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn... Năm 2012, kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Ấn Độ và 5 năm quan hệ nâng tầm Đối tác Chiến lược, “Những ngày văn hóa Việt Nam” đã được tổ chức ở một số bang của Ấn Độ. Ngày 9 tháng 1/2012, trong dịp bế mạc “Năm hữu nghị Việt Nam-Ấn Độ”, Hội đồng Ấn Độ về quan hệ Văn hóa (Indian Council for Cultural Relations - ICCR) và Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ đồng phối hợp tổ chức một chương trình ca múa nhạc đặc sắc do các nghệ sĩ của đoàn văn công Việt Nam biểu diễn. Chương trình được Ban tổ chức ICCR đánh giá “đã thể hiện rõ những nét văn hóa truyền thống tương đồng giữa Ấn Độ và Việt Nam, góp phần tạo nền móng vững chắc cho quan hệ lâu dài giữa hai nước (Tran, 2016).

3.2. Triển vọng hợp tác văn hoá giữa Việt Nam và Ấn Độ

Nhìn khái quát, hợp tác văn hóa giữa hai nước diễn ra với bề dày trên dưới 2000 năm, tuy nhiên đáng chú ý là **“dù trải qua quá trình tiếp biến văn hóa từ cổ đại nhưng quá trình này diễn ra chủ yếu theo một chiều từ Ấn Độ vào Việt Nam”** (Tran, 2016). Ấn Độ đã giới thiệu đến Việt Nam nói riêng, nhiều nước trong khu vực châu Á và trên thế giới nói chung những thể mạnh

“sức mạnh mềm” của Ấn Độ - đó là “nền văn hóa, tôn giáo và triết học ưu việt có ảnh hưởng sâu rộng và lâu đời từ thời cổ đại” (Tran, 2016). Quá trình tiếp biến văn hóa một chiều này trải dài tới thế kỷ XX ở Việt Nam. Chỉ từ mấy thập niên cuối thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI, quá trình giao lưu văn hóa mới thực sự diễn ra ở cả hai chiều Việt Nam và Ấn Độ. Tuy nhiên, ngay cả khi quá trình giao lưu trở thành hai chiều thì những hoạt động giao lưu văn hóa chủ động từ phía Việt Nam vẫn chưa nhiều và chưa có chiến lược cụ thể, có tính tổng thể. Vì thế hiểu biết của người dân Ấn Độ về Việt Nam và văn hóa Việt Nam chưa được đầy đủ. Đối với họ, Việt Nam nghĩa là đất nước có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam thắng Pháp và Mỹ, những thông tin chủ yếu trên phương diện lịch sử, còn văn hóa Việt Nam như thế nào, có những gì đặc sắc thì hầu như họ không biết. (Đó là cảm nhận của chúng tôi trong lần công tác Ấn Độ vào năm 2012).

Vậy làm sao để văn hóa Việt Nam, những nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam đến được Ấn Độ và người dân Ấn Độ như văn hóa Ấn Độ và một số quốc gia châu Á Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc đã làm được và làm tốt ở Việt Nam? Quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài cần có chiến lược mang tính tổng thể dài hạn, đồng thời cần cụ thể, rõ ràng. Dưới đây là một vài đề xuất về việc quảng bá đưa văn hóa Việt đến với Ấn Độ, người dân Ấn Độ nói riêng và người nước ngoài nói chung.

Về thời gian quảng bá: “Ngày Việt nam” hay “Những ngày văn hóa Việt Nam” nên được tổ chức với tần suất nhiều hơn, thường niên hoặc nhiều lần hơn trong năm, không chỉ vào những năm có sự kiện quan trọng liên qua đến quan hệ đối ngoại giữa hai nước.

Về phương thức quảng bá: nên tận dụng hiệu quả nhiều kênh, từ kênh ngoại giao chính thức giữa hai nước, hai chính phủ, các phương tiện truyền thông như truyền hình, các trang mạng xã hội và cả kênh cá nhân bởi mỗi người Việt chúng ta nếu có ý thức và năng lực, có nền tảng văn hóa và ngoại ngữ tốt thì đều có thể trở thành những “đại sứ văn hóa” cho những người bạn Ấn Độ, các bạn nước ngoài để họ hiểu hơn, từ đó yêu thích văn hóa Việt Nam và quảng bá văn hóa Việt nam tại nước họ. Ngoài ra, nếu có chương trình “Văn hóa Việt” trên truyền hình và mạng xã hội bằng tiếng Anh thì sẽ có hiệu quả.

Nội dung quảng bá: cần đầy đủ, toàn diện và có điểm nhấn, đặc biệt nên nhấn vào những nét đặc sắc nhất của văn hóa Việt Nam:

- Về ẩm thực: chúng ta biết đến *cari* của Ấn Độ, ngoài ra *kim chi* của Hàn Quốc, *sushi* của Nhật Bản, vậy chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng thương hiệu ẩm thực Việt Nam, như phở Việt, nem rán, bún chả...;

- Trang phục: Ấn Độ có *sari*, Hàn Quốc có *hanbok*, Nhật Bản có *kimono*, và Việt Nam có áo dài. Áo dài Việt Nam được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam chọn là quốc phục, vừa có vẻ đẹp kín đáo, truyền thống, cũng không kém phần duyên dáng, gợi cảm. Ẩm thực Việt và trang phục áo dài hiện nay rất nổi tiếng ở một số nước trong khu vực châu Á và trên thế giới. Trong Hội thảo nằm trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Hàn Quốc (1992-2002), một giáo sư Hàn quốc trình bày tham luận, trong đó viết rằng: ở Hàn Quốc, người Hàn Quốc gọi Việt Nam là “đất nước của phở và áo dài” (a country of *pho* and *ao dai*). Quảng bá thành công những đặc sắc trong văn hóa Việt này hoàn toàn có tính khả thi ở Ấn Độ và các nước khác;

- Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn: Việt Nam có thể giới thiệu Dân ca quan họ Bắc Ninh, Nhã nhạc Cung đình Huế, văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, hát xoan... những loại hình nghệ thuật biểu diễn được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể, hay những điệu múa dân tộc truyền thống như múa sạp, múa xòe Thái... bởi người Ấn Độ có sự yêu thích đặc biệt đối với loại hình nghệ thuật múa;

• Du lịch: là một lĩnh vực có tiềm năng và thể mạnh trong quảng bá văn hóa Việt Nam: Một số tour du lịch mà du khách Ấn Độ nói riêng, du khách nước ngoài nói chung quan tâm, đó là: *Du lịch sinh thái* đưa du khách đến với tự nhiên, tận hưởng những vẻ đẹp thiên nhiên như Vịnh Hạ Long-xếp thứ 3 trong danh sách. *Top 10 di sản thế giới ấn tượng nhất châu Á*, hang Sơn Đoòng (Quảng Bình)-một trong những hang động tự nhiên lớn nhất thế giới, nằm trong quần thể hang động Phong Nha-Kẻ Bàng...; *Du lịch lịch sử*, đến với những di tích lịch sử nổi tiếng gắn với những chiến thắng “chấn động địa cầu” của Việt Nam, cũng rất nổi tiếng và được người Ấn Độ quan tâm như Điện Biên Phủ, địa đạo Củ Chi, Vĩnh Mốc...; *Du lịch văn hóa*: để đem lại ấn tượng đặc biệt đối với du khách Ấn Độ chắc chắn nên giới thiệu văn hóa Champa, với những ngôi đền tháp Chăm ở miền Trung, Thánh địa Mỹ Sơn... Du khách Ấn Độ có thể trực tiếp thăm quan và nhận ra sự tương đồng đáng ngạc nhiên giữa kiến trúc đền tháp Chăm với các ngôi đền Ấn giáo ở Ấn Độ, những bức tượng, phù điêu các vị thần Ấn giáo như thần Shiva, Visnu, Laxmi, linga yoni... giống hệt như ở Ấn Độ. Một kỹ sư ở một tập đoàn lớn của Ấn Độ Tata Steel Group đã chia sẻ cảm nhận của anh sau khi du lịch Thánh địa Mỹ Sơn: Tôi có cảm giác như đang ở quê hương tôi Ấn Độ bởi Mỹ Sơn giống hệt đền ở Ấn Độ...; Ngoài ra, *du lịch tâm linh* cũng là một hướng thu hút du khách Ấn Độ. Là quê hương của một trong những tôn giáo lớn trên thế giới - Phật giáo, “ngoại giao Phật giáo” là một chính sách mà chính phủ Ấn Độ đang theo đuổi, nhằm tạo mối quan hệ gắn kết giữa Ấn Độ và các nước theo tôn giáo này, trong đó có Đông Nam Á và Việt Nam. Chúng ta cũng hoàn toàn có thể vận dụng chính sách này khi mà ở Việt Nam có nhiều ngôi chùa đẹp, cổ kính, lịch sử lâu đời như Chùa Hương, Động Hương Tích vốn được coi là “Nam thiên đệ nhất động” (Động đẹp nhất trời Nam), Yên Tử nơi Phật Hoàng Trần Nhân Tông chọn làm nơi tu hành, sáng lập thiền phái Trúc Lâm Yên Tử (dòng Phật giáo của Việt Nam, Bái Đính (Ninh Bình) - một trong những chùa lớn nhất Đông Nam Á, đặc biệt là chùa Dâu (Bắc Ninh) - nơi theo tư liệu thiền sư Ấn Độ Kalyanacuri từng trụ trì (Sharma, 2011)... Mặc dù tôn giáo chính ở Ấn Độ hiện nay là đạo Hindu, số người theo đạo Phật còn ít, tuy nhiên những chuyến hành hương đến những ngôi chùa cổ nơi có cội nguồn từ Ấn Độ sẽ là một trải nghiệm thú vị đối với nhiều người Ấn Độ.

Ngoài ra, nếu Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam chọn một Đại sứ Du lịch người Ấn Độ để họ trực tiếp đi thăm các điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu văn hóa Việt Nam cho người dân Ấn Độ thì sẽ rất hiệu quả. Đây là cách mà ngành văn hóa nhiều nước đã làm, như Nhật Bản chọn ca sĩ Noo Phước Thịnh, Hàn Quốc chọn ca sĩ Mỹ Linh... làm đại sứ du lịch.

4. Kết luận

Việt Nam nói riêng Đông Nam Á nói chung được coi là “quê hương thứ hai của Ấn Độ và cũng là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của Ấn Độ” (Ha Dan, 2012). Đó chính là nền tảng vững chắc cho sự hợp tác, giao lưu văn hóa giữa hai nước Việt Nam - Ấn Độ trong thế kỷ XXI. Đồng thời, cũng đặt ra cho các nhà quản lý văn hóa, hoạch định chính sách văn hóa của Việt Nam những suy ngẫm, để có thể đưa ra những chiến lược hợp lý và hiệu quả đưa “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam đến được với quốc gia Nam Á cùng khu vực và các nước trên thế giới, để hoạt động giao lưu văn hóa thực sự trở thành sự tương tác hai chiều giữa văn hóa của hai quốc gia.

Tài liệu tham khảo

Ha Dan (2012). *Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với văn hóa Việt Nam [Indian culture's influence on Vietnamese culture]*. In X. B. Ngo (Ed.), *Thúc đẩy quan hệ Việt Nam-Ấn Độ trong bối cảnh mới [Promote Vietnam-India relations in the new context]*. Hanoi, Vietnam:

NXB Từ điển Bách khoa.

- Ha, L. T. (2016). *Vì sao phim truyền hình Ấn Độ dễ dàng áp đảo các kênh truyền hình Việt?* [Why does Indian TV series easily overwhelm Vietnamese TV channels?] Retrieved March 10, 2021, from <http://dantri.com.vn/van-hoa/vi-sao-phim-truyen-hinh-an-do-de-dang-ap-dao-cac-kenh-truyen-hinh-viet-20160629144048323.htm>
- Hofstede, G., Hofstede, G. J., Minkov, M. (2014). *Văn hóa và tổ chức phần mềm tư duy* [Cultures and organizations software of the mind]. Hanoi, Vietnam: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Luu, T. D. (2009). *Học phần Văn học Ấn Độ - Đông Nam Á* [Indian Literature - Southeast Asia]. Retrieved March 01, 2021, from Tài liệu tham khảo học tập-nghiên cứu, VAN 4062, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế online, <http://Lib.husc.edu.vn/>
- Nguyen, D. T. (2000). *Văn hóa Ấn Độ* [Indian culture]. Ho Chi Minh, Vietnam: NXB Tp. Hồ Chí Minh
- Sharma, G. (2011). *Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam* [Indian cultural traces in Vietnam]. Ho Chi Minh, Vietnam: NXB Văn hóa Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tran, P. K. (2012). *Khảo luận về kiến trúc đền-tháp Champa tại miền Trung Việt Nam* [Discussion about the temple-tower architecture of Champa in Central Vietnam]. Retrieved March 11, 2021, from <http://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=17627>
- Tran, T. N. (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam* [Vietnamese cultural foundation]. Ho Chi Minh, Vietnam: NXB Giáo dục, Tp Hồ Chí Minh.
- Tran, T. N. (2016). *Ấn Độ với Đông Nam Á trong bối cảnh quốc tế mới* [India with Southeast Asia in the new international context]. Ho Chi Minh, Vietnam: NXB Văn hóa-Văn nghệ, Tp Hồ Chí Minh.
- Van Tuan (2015). *Liên hoan phim Ấn Độ tại Việt Nam* [Indian Film Festival in Vietnam]. Retrieved March 12, 2021, from <https://www.sggp.org.vn/lien-hoan-phim-an-do-tai-viet-nam-352515.html>